

KÝ HIỆU:

- ĐẤT Ở CHIA LỎ
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐẤT TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- M1* MỐC TỌA ĐỘ

KÝ HIỆU ĐẤT: LK-A: 01 120.0

THỨ TỰ LỘ ĐẤT

ĐẤT Ở LIÊN KẾ

DIỆN TÍCH LỘ ĐẤT



BẢNG THỐNG KÊ SỬ DỤNG ĐẤT										
STT	Nội dung	Ký hiệu	Kích thước (m)	Diện tích (m ²)	Số lô	Tổng diện tích (m ²)	Tầng cao (tầng)	MDXD tối đa	Hệ số SDB	Tỷ lệ (%)
A	Đất ở			123	12892.62					47.33
1	Đất ở kiểu chia lô 1	LK-1		47	4802.54		1-5	90	4.5	17.63
	Lô LK-1			115.5	1	115.5				
	Lô LK-2 đến LK-20		5x20	100.00	19	1900				
	Lô LK-21 đến LK-22		5.5x20	110.00	2	220				
	Lô LK-23			136.63	1	136.63				
	Lô LK-24			104.12	1	104.12				
	Lô LK-25			104.61	1	104.61				
	Lô LK-26			105.1	1	105.1				
	Lô LK-27			101.08	1	101.08				
	Lô LK-28 đến LK-43		5x20	100.00	16	1600				
	Lô LK-44			100.5	1	100.5				
	Lô LK-45 đến LK-47		5x21	105.00	3	315				
2	Đất ở kiểu chia lô 2	LK-2		48	4895.67		1-5	90	4.5	17.97
	Lô LK-1			102.01	1	102.01				
	Lô LK-2 đến LK-7		5x21.3	106.51	6	639.06				
	Lô LK-8			102.01	1	102.01				
	Lô LK-9 đến LK-24		5x20	100.00	16	1600				
	Lô LK-25			103.28	1	103.28				
	Lô LK-26			108.27	1	108.27				
	Lô LK-27			108.78	1	108.78				
	Lô LK-28			109.24	1	109.24				
	Lô LK-29			109.73	1	109.73				
	Lô LK-30			110.22	1	110.22				
	Lô LK-31			107.12	1	107.12				
	Lô LK-32			95.97	1	95.97				
	Lô LK-33 đến LK-48		5x20	100.00	16	1600				
3	Đất ở kiểu chia lô 3	LK-3		28	3194.31		1-5	90	4.5	11.73
	Lô LK-1			146.34	1	146.34				
	Lô LK-2			110.75	1	110.75				
	Lô LK-3			110.17	1	110.17				
	Lô LK-4 đến LK-7		5.5x20	110.00	4	440				
	Lô LK-8 đến LK-13		5.0x20	100.00	6	600				
	Lô LK-14			135.03	1	135.03				
	Lô LK-15			125.65	1	125.65				
	Lô LK-16			116.26	1	116.26				
	Lô LK-17			115.59	1	115.59				
	Lô LK-18			105.97	1	105.97				
	Lô LK-19			128.88	1	128.88				
	Lô LK-20			127.03	1	127.03				
	Lô LK-21			112.45	1	112.45				
	Lô LK-22			108.98	1	108.98				
	Lô LK-23			123.04	1	123.04				
	Lô LK-24			124.55	1	124.55				
	Lô LK-25			113.46	1	113.46				
	Lô LK-26			107.41	1	107.41				
	Lô LK-27			107.33	1	107.33				
	Lô LK-28			137.42	1	137.42				
B	Đất cây xanh công cộng	CXCV				1011.07				3.71
C	Đất cây xanh cách ly	CXCL				146.93				0.73
D	Đất trạm XLNT	XLNT				103.57				0.38
E	Đất giao thông	GT				13034.06				47.85
Diện tích tập quy hoạch						27239.81				100.00

BẢNG THẠNH VỊ MỐC TỌA ĐỘ		
HỆ TỌA ĐỘ VN-2000		
MỐC	X	Y
1	2204463.1883	571096.1722
2	2204379.5581	571220.3631
3	2204358.6275	571211.6174
4	2204333.2944	571200.9163
5	2204304.72	571188.547
6	2204291.817	571183.121
7	2204282.2916	571180.0376
8	2204276.6235	571181.5856
9	2204268.3896	571178.2219
10	2204274.0603	571158.2867
11	2204275.9149	571148.847
12	2204276.622	571143.472
13	2204278.7623	571113.1343
14	2204281.1098	571065.266
15	2204283.269	571022.0601
16	2204296.8745	571022.7635
17	2204384.0765	571026.6573
18	2204422.5374	571027.6229

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 244/SQ-UBND NGÀY 11 THÁNG 6 NĂM 2023

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN THIỆU HÓA
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 249/BC-KHTT NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2023

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 5487/SXD-CH NGÀY 29 THÁNG 7 NĂM 2022

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD HUYỆN THIỆU HÓA
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 145/TTR-BQLDA NGÀY 01 THÁNG 6 NĂM 2023

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ ĐỒNG ẮC TÊ+ĐỒNG CẦU, THÔN PHÚ LAI, XÃ THIỆU LONG, HUYỆN THIỆU HÓA

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

BẢN VẼ: KT- 04	GHÉP: 1A2	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: 06-2023
THIẾT KẾ	KS. NGUYỄN VĂN NGỌC		
CHỦ TRÌ	KTS. ĐỖ HỒNG SƠN		
CHỦ NHIỆM	KTS. ĐỖ HỒNG SƠN		
QLKT	KS. NGUYỄN NGỌC VÂN		
GIÁM ĐỐC	NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG		

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HỒNG ĐỨC TH
ĐỊA CHỈ: LÔ SỐ 33, KHU E MBOH 1245 PHƯỜNG ĐỒNG THO
ĐT: 0934.526.255-GMAIL: CONGTYNHXXDHONGDUCTH@GMAIL.COM